

Bản án số: 68/2024/DS-ST  
Ngày: 21 - 5 - 2024  
Về việc tranh chấp dân sự về  
hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Diễm Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Văn Hiến

Ông Lê Văn Vững

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Phan Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 720/2023/DS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2023, về việc: “Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 137/2024/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ1;

Địa chỉ: A P, phường C, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nhật G – Giám đốc chi nhánh Đ2 (Văn bản ủy quyền số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của ông G: Bà Nguyễn Thị Ngọc C – Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh (Văn bản ủy quyền số 365/QĐ-ĐTP ngày

07/9/2023, có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1967 (Vắng mặt);

Địa chỉ: **Đường G, khóm C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Bà **Nguyễn Thị Ngọc C** là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 18/6/2016, Ngân hàng có cho ông **Trần Văn Đ** vay tín chấp theo hợp đồng tín dụng số 0131593701T16003 ngày 18/6/2016 với tổng hạn mức là 30.000.000 đồng, lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Trong quá trình vay từ ngày 12/7/2016 đến ngày 15/9/2017, ông **Đ** có chi trả được số tiền như sau:

Vốn: 10.822.297 đồng;

Lãi trong hạn: 4.702.703 đồng;

Lãi quá hạn: 0 đồng.

Tổng cộng là: 15.525.000 đồng.

Do ông **Trần Văn Đ** vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 15/10/2017, **Đ** đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 16/4/2024, ông **Trần Văn Đ** còn nợ các khoản sau:

Vốn: 19.177.703 đồng.

Lãi trong hạn: 2.497.297 đồng.

Lãi quá hạn: 12.816.116 đồng

Tổng cộng: 34.491.116 đồng.

Nay **Đ** yêu cầu ông **Trần Văn Đ** phải trả cho **Ngân hàng TMCP Đ1** (gọi tắt là Ngân hàng) tổng số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 16/4/2024 là 34.491.116 đồng (trong đó: vốn vay là 19.177.703 đồng, lãi trong hạn: 2.497.297 đồng, lãi quá hạn: 12.816.116 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 17/4/2024 đến ngày ông **Đ** thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng vay số 0131593701T16003 ngày 18/6/2016.

*Bị đơn ông **Trần Văn Đ** trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng quá thời hạn luật định mà không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.*

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. yêu cầu ông Trần Văn Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 (gọi tắt là Ngân hàng) tổng số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 21/5/2024 là 34.714.766 đồng (trong đó: vốn vay là 19.177.703 đồng, lãi trong hạn: 2.497.297 đồng, lãi quá hạn: 13.039.766 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/5/2024 đến ngày ông Đ thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng vay số 0131593701T16003 ngày 18/6/2016.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười ý kiến về giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 275, 280, 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ1, buộc ông Đ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/4/2024 là 34.491.116 đồng (trong đó: vốn vay là 19.177.703 đồng, lãi trong hạn: 2.497.297 đồng, lãi quá hạn: 12.816.116 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 17/4/2024 đến ngày ông Đ thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng vay số 0131593701T16003 ngày 18/6/2016.

Về án phí quyết định theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP Đ1 khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Văn Đ trả nợ vay theo hợp đồng vay số 0131593701T16003 ngày 18/6/2016. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại đường G, khóm C, thị trấn M, huyện T, căn

cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn ông **Trần Văn Đ** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/6/2016 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản ngân hàng đợt vay 0131593701T16003 ngày 18/6/2016 được ký kết giữa bên cho vay **Ngân hàng TMCP Đ1** và bên vay ông **Trần Văn Đ** là tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ các bên tham gia giao kết hợp đồng.

Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/6/2016 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản ngân hàng đợt vay 0131593701T16003 ngày 18/6/2016, xác định ông **Đ** có vay của Ngân hàng số tiền là 30.000.000đ với lãi suất cho vay là 08%/năm, hình thức trả góp hàng tháng, thời hạn vay 36 tháng, ngày đến hạn là 18/6/2019. Qua hồ sơ thể hiện ông **Đ** có trả vốn, lãi đến ngày 15/9/2017 được 15 lần với số tiền vốn 10.822.297, tiền lãi là 4.702.703 đồng và sau ngày 15/9/2017 thì không trả bất kỳ khoản nào. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án yêu cầu ông **Đ** cung cấp văn bản ý kiến, tài liệu chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu của nguyên đơn nhưng đến nay Hội đồng xét xử không nhận được tài liệu chứng cứ nào. Nay bà **C** đại diện cho Ngân hàng yêu cầu ông **Đ** có trách nhiệm trả số tiền vốn vay 19.717.703 và lãi trong hạn với số tiền 2.497.297 đồng là có căn cứ. Ngoài ra, theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/6/2016 thể hiện cam kết giữa ông **Đ** với Ngân hàng nếu ông **Đ** thanh toán trễ hạn thì Ngân hàng được quyền chuyển toàn bộ nợ vay sang nợ quá hạn trong ngày đó và chịu lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn nên Ngân hàng yêu cầu ông **Đ** trả lãi quá hạn với số tiền 13.039.766 đồng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng tiền nợ tạm tính đến ngày 21/5/2024 tổng số tiền 34.714.766 đồng (trong đó: vốn vay là 19.177.703 đồng, lãi trong

hạn: 2.497.297 đồng, lãi quá hạn: 13.039.766 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/5/2024 đến ngày ông Đ thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng vay số 0131593701T16003 ngày 18/6/2016.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 827.000 đồng theo lai thu số 0000850 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.736.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 116, Điều 117, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ1.

Buộc ông Trần Văn Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 tiền vốn vay là 19.177.703 đồng, lãi trong hạn: 2.497.297 đồng, lãi quá hạn: 13.039.766 đồng. Tổng cộng 34.714.766 (Ba mươi bốn triệu bảy trăm mười bốn nghìn bảy trăm sáu mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm kế ước nhận nợ ngày 10/6/2016 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản ngân hàng đợt vay 0131593701T16003 ngày 18/6/2016.

2. Về án phí:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 827.000 đồng theo lai thu số 0000850 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.736.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- CCTHA dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Diễm Hương**